

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thị T**, sinh năm 1986;

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Thái L**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 129/6, thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thái L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: chị T và anh L thống nhất thoả thuận giao con chung Nguyễn Thái Ti, sinh ngày 25/3/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Thái Tu, sinh ngày 07/5/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị T và anh L thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo

yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: chị T và anh L thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về Án phí sơ thẩm*: Các đương sự thống nhất nguyên đơn chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0019702 ngày 22/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước. Trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho chị T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly